

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: **777** /BC-XMBS

Thanh Hóa, ngày **20** tháng **03** năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/5/2006, thay đổi lần 18 ngày 01/11/2023.
- Vốn điều lệ: 1.232.098.120.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.232.098.120.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: (0237) 3.824.242
- Số fax: (0237) 3.824.046
- Website: <http://ximangbimson.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bỉm Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

Nhà máy xi măng Bỉm Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ

năm 1982 đến năm 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Người ký: NGUYỄN ĐỨC SƠN
 Ký ngày: 20/03/2025 17:01:23

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bim Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bim Sơn là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam nay là Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM)

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bim Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày. Năm 2003, Công ty hoàn thành dự án cải tạo hiện đại hóa dây chuyền số 2 chuyển đổi công nghệ từ ướt sang khô, nâng công suất nhà máy lên 1,8 triệu tấn sản phẩm/năm.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bim Sơn thuộc VICEM thành Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn (Công ty).

Ngày 01/05/2006, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được UBCKNN cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội.

Ngày 09/01/2007, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền mới sản xuất theo phương pháp khô, công suất 2 triệu tấn/năm, nâng tổng công suất của toàn nhà máy lên 3,8 triệu tấn/năm.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển đổi các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;

- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;

- Bán đấu giá: bằng không (lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	699.720.620	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,85

Năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 956,6 tỷ đồng lên 1.100,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,85

Cuối năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao có công suất thiết kế 220 tấn xi măng/giờ, tương đương với sản lượng nghiền 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Thiết bị công nghệ của dự án được đầu tư ở mức độ tiên tiến, hiện đại do nhà thầu LOESCHE (CHLB Đức) cung cấp, thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật. Dự án nhằm giải quyết việc thiếu hụt sản lượng nghiền xi măng.

Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 1.100,1 tỷ đồng lên 1.232,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Danh mục	ĐVT: 1.000đ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	901.240.150	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	330.857.970	26,85

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, Công ty đã được Đảng và nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2022; Huân chương Độc lập các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến công năm 2005, nhiều lần được tặng cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị xã hội, các tập thể và cá nhân của Công ty đã được các cấp, các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

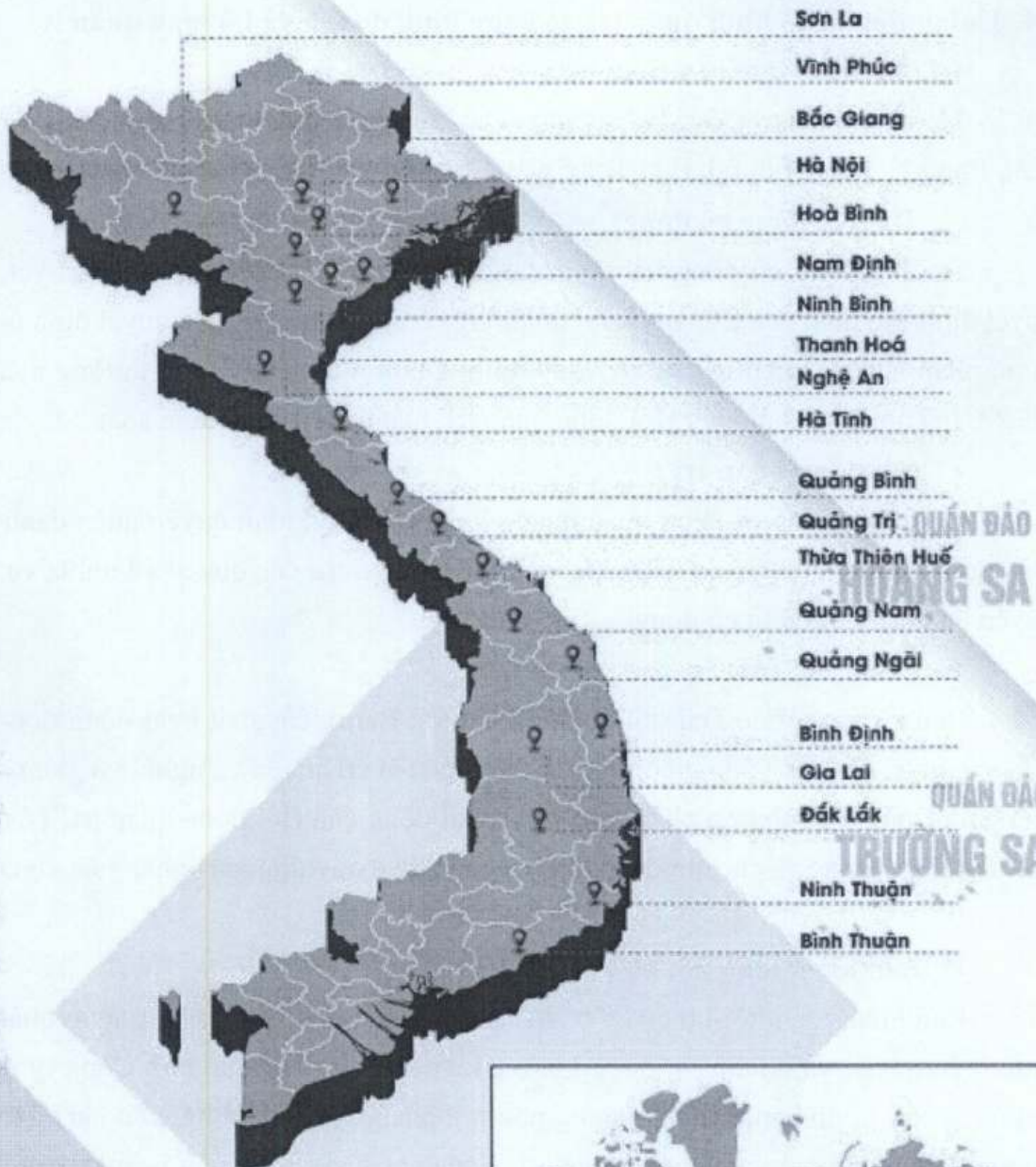
** Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Sản xuất xi măng, clinker, sản xuất các loại vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng; chế biến khoáng sản để sản xuất xi măng.
- Kinh doanh xi măng, clinker và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng: xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao: Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác: Sửa chữa, trùng tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cẩu, xe đặc chủng, máy xây dựng.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Lập dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ; tư vấn đấu thầu trong xây dựng và tư vấn đấu thầu dự án mua sắm trang thiết bị; Giám sát công trình điện, cơ khí, địa chất.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công, chế tác các mặt hàng cơ khí
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu xi măng, Clinker.
- Tái chế phế liệu.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại, không độc hại.
- Cho thuê xe có động cơ, máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

** Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm Xi măng Bim Sơn, đã có mặt ở hầu hết các công trình trọng điểm Quốc gia mang tầm vóc thế kỷ, luôn được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

Sản phẩm Xi măng Bim Sơn được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường: Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng trị, Nam miền trung Tây Nguyên....và xuất khẩu ra nước ngoài.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị Công ty

Mô hình quản trị Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng giám đốc.

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- **Hội đồng quản trị :**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Ban kiểm toán nội bộ :**

Ban kiểm toán nội bộ của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm toán nội bộ giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu của mình bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có nguyên tắc và mang tính hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quá trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị.

- **Ban Tổng giám đốc :**

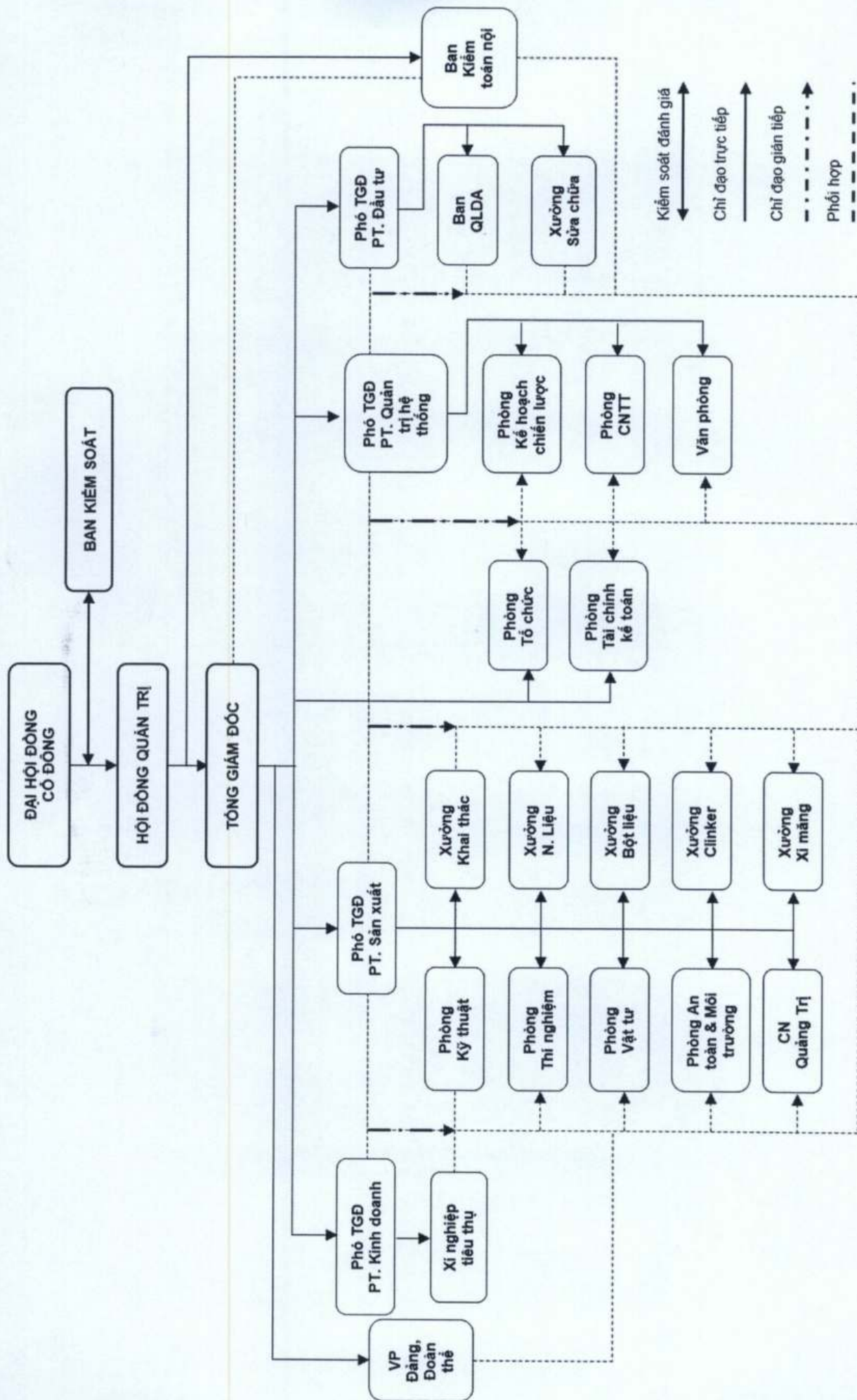
Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

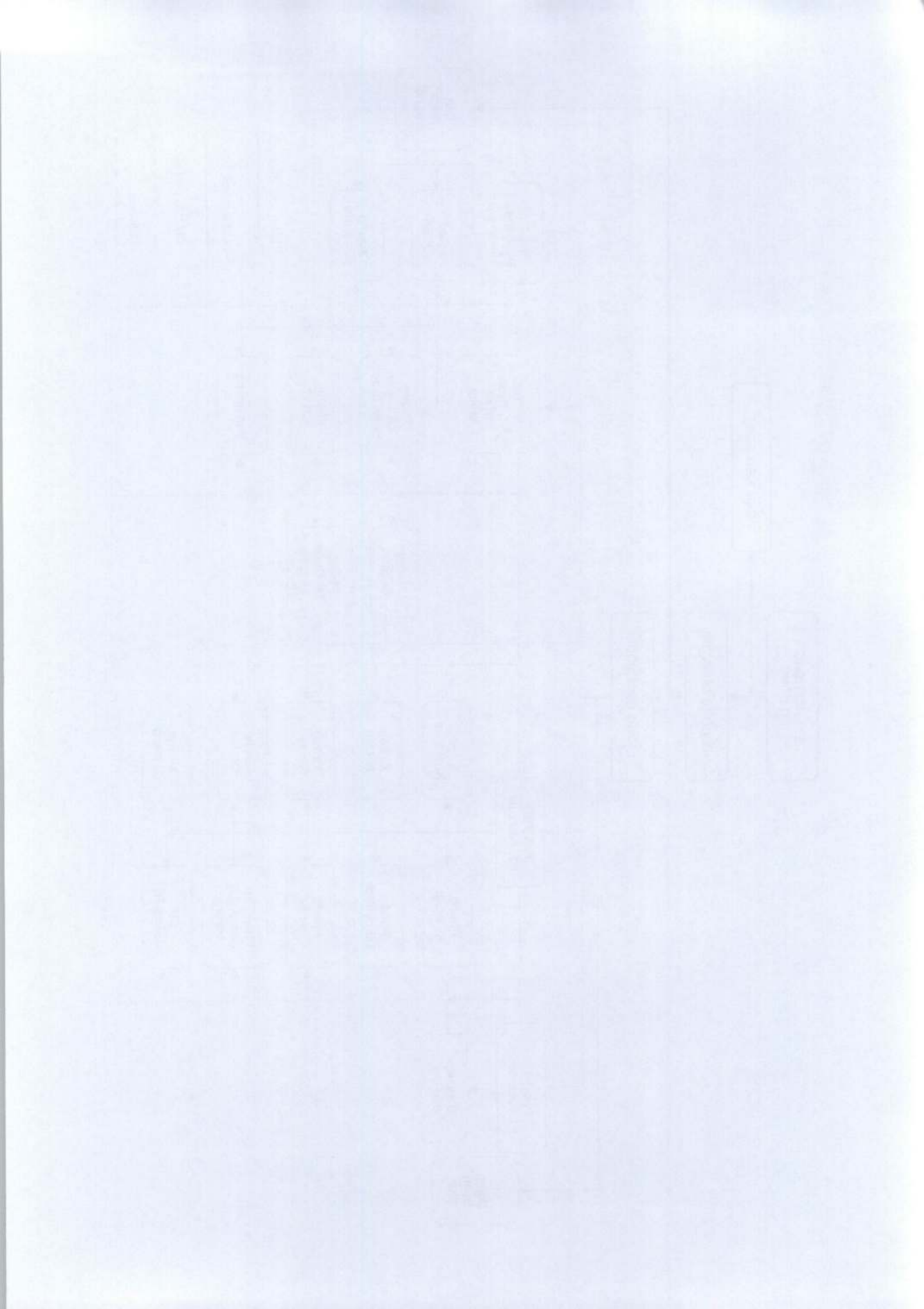
Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc được phân công trực tiếp lãnh đạo, xử lý các lĩnh vực công tác. Trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, được sử dụng quyền hạn của Tổng giám đốc để giải quyết các công việc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và pháp luật về quyết định của mình.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.





4.3. Công ty con

Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Miền Trung

Tên công ty viết tắt: CRC, JSC.

Địa chỉ: Thôn Tân Hy, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Vốn điều lệ: 129.600.000.000 đồng, tương ứng 12.960.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CRC là 9.953.280 cổ phần tương ứng 76,8%.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

* Tầm nhìn:

Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn trở thành thương hiệu hàng đầu về chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng ở Việt Nam bằng sự sáng tạo và hệ thống quản trị hiệu quả

* Sứ mệnh:

Đối với khách hàng: Cam kết cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ với chất lượng vượt trội.

Đối với người lao động: Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp; cơ hội phát triển công bằng và đãi ngộ cạnh tranh.

Đối với Cổ đông: Mang lại lợi ích bền vững trên nền tảng hiệu quả kinh doanh.

Đối với Cộng đồng: Cam kết duy trì môi trường xanh và đóng góp vào sự nghiệp phát triển cộng đồng.

Đối với nhà nước: Cam kết điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

* Giá trị cốt lõi:

Đổi mới và sáng tạo:

- Coi trọng sự đổi mới và sáng tạo để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng cũng như tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

- Nỗ lực học hỏi không ngừng để tìm ra cách thức mới để thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Chân thành: Hướng tới sự hợp tác chân thành, chia sẻ, tôn trọng và thiện chí giúp đỡ nhau cùng phát triển, mang lại lợi ích hài hoà cho các bên.

Trách nhiệm:

- Cam kết trách nhiệm trong công việc và phát triển cộng đồng.
- Cam kết tính ổn định và chất lượng sản phẩm.

- Tuân thủ pháp luật và các quy trình tác nghiệp để đảm bảo an toàn và hiệu quả.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tìm kiếm và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí biến đổi, để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, thực hiện các chính sách hợp lý, để tăng cường tiêu thụ xi măng có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm soát tốt quá trình hoạt động, vận hành nhằm duy trì năng lực của máy móc thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 1166-NQ/ĐU ngày 29/11/2022 của Đảng ủy Tổng công ty Xi măng Việt Nam về chuyên đề “Chuyển đổi số trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó tập trung số hóa các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, quản lý bán hàng và văn phòng điện tử.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tăng cường sử dụng các loại nguyên, nhiên liệu thay thế (rác thải, bùn thải), tro, xỉ, thạch cao nhân tạo... trong sản xuất clinker và xi măng để sử dụng tiết kiệm tài nguyên không tái tạo, đồng thời đáp ứng các mục tiêu về hiệu quả kinh tế, an toàn cho con người và thiết bị, các chỉ tiêu về môi trường theo quy định.

- Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

6. Các rủi ro

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2024 tiếp tục có một số dây chuyền sản xuất xi măng mới đi vào hoạt động như: Xi măng Vissai Đại Dương 2, Xi măng Xuân Sơn đưa nguồn cung xi măng tăng lên mức khoảng 122,5 triệu tấn; trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước dự báo khoảng 59,2 triệu tấn, tăng khoảng 5% so với năm 2023), dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nhiều Công ty tiếp tục phải thực hiện giảm năng suất hoặc dừng lò nung.

- Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do: Trung Quốc gần như không nhập khẩu xi măng, clinker; Bangladesh nhập khẩu clinker từ nguồn clinker dư thừa của Pakistan, UAE, Indonesia; Philippines áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam.

- Việc giải ngân vốn tại hầu hết các địa phương vẫn còn rất chậm (do vướng mắc về thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, năng lực nhà thầu hạn chế, điều kiện thời tiết không thuận lợi...)

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao, giá bán lẻ điện dự báo tiếp tục tăng trong khi giá bán xi măng trên thị trường vẫn ở mức thấp, các đơn vị sản xuất xi măng chưa thể bù đắp được mức tăng chi phí đầu vào, dẫn tới hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a, Tổng quan

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố rủi ro, bất định, diễn biến mới phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo; chính sách tài chính, tiền tệ nhìn chung vẫn thắt chặt ở nhiều quốc gia, tạo áp lực lên chi phí vay vốn và tăng nguy cơ suy thoái kinh tế; xung đột địa chính trị, đặc biệt là tình hình căng thẳng ở Trung Đông đe dọa, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng toàn cầu.

Nền kinh tế Việt Nam mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; thị trường tài chính, tiền tệ vẫn tiềm ẩn rủi ro, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; hoạt động sản xuất, kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn; thiên tai, lũ lụt, sạt lở, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp...

Ngành vật liệu xây dựng nói chung và sản xuất xi măng nói riêng những năm gần đây gặp rất nhiều khó khăn, sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu đều giảm sút, nguyên nhân chủ yếu là do: Cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng ứng dụng khoa học công nghệ chưa được ban hành cụ thể; chi phí nhiên liệu: than, dầu FO, điện... tăng cao; thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do tổng cầu trong nước và thế giới đều giảm, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, thị trường bất động sản trong nước tăng trưởng chậm; xuất khẩu clinker, xi măng sụt giảm do cạnh tranh gay gắt về giá bán sản phẩm từ các nhà sản xuất lớn trên thế giới, cộng với các quy định về hàng rào kỹ thuật tại các thị trường xuất khẩu; tình hình tài chính của các doanh nghiệp sản xuất xi măng gặp nhiều khó khăn do có tỷ lệ vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng lớn, lãi vay cao.

Đứng trước bối cảnh ngành xi măng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Công ty đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong sản xuất, tiêu thụ nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024. Với sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ-người lao động đã nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ cương, đồng tâm vượt khó và sự quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc của ban lãnh đạo Công ty trong điều hành, thực thi các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và đặc biệt nhờ sự giúp đỡ, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tổng công ty và các cấp, ngành. Công ty đã đạt được kết quả SXKD khả quan so với dự báo ban đầu, vượt xa so với kế hoạch năm 2024, việc làm, thu nhập và đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

b, Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	TH 2023	KH 2024	So với	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
I	Tình hình tiêu thụ						
1	Xi măng	Tấn	3.534.849	2.830.962	2.965.000	125%	119%
2	Clinker	Tấn	260.075	248.568	335.000	105%	78%
II	Tình hình sản xuất						

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	TH 2023	KH 2024	So với	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Xi măng	Tấn	3.242.464	2.421.711	2.580.000	134%	126%
2	Clinker	Tấn	2.800.410	1.726.134	2.331.424	162%	120%
II	Tình hình tài chính						
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	3.487.978	3.081.365	3.095.509	113%	113%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	3.495.308	3.269.263	3.254.359	107%	107%
3	Doanh thu HĐ TC	Tr.đồng	2.846	86			
4	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	8.090	(17.328)			
6	Tổng LN trước thuế	Tr.đồng	3.607	(205.140)	(158.850)		
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	108.677	115.274	122.522	94%	89%
9	Tổng Quỹ Lương	Tr.đồng	267.334	277.270	267.334	96%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

• Ông Lê Huy Quân

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 01/10/1965

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.504 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Miền Trung

• Ông Nguyễn Sỹ Cường

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ

Sinh ngày: 12/05/1976

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành QTKD

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng Miền Trung

• Ông Phạm Văn Phương

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 14/11/1965

Địa chỉ thường trú: Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Năng lượng và môi trường VICEM

• Ông Nguyễn Chí Thúc

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn.

Sinh ngày: 23/5/1980

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

• **Ông Nguyễn Đức Sơn**

Chức vụ: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 23/03/1983

Địa chỉ thường trú: TX Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 901 CP, trong đó cá nhân sở hữu 901 CP.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT độc lập Công ty VICEM bao bì Bim Sơn.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động có mặt thời điểm 01/01/2024: 1.192 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.187 người lao động.

Tổng số lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2024: 1.135 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.130 người lao động.

Lao động tăng: 14 người

Lao động giảm: 71 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Giá trị khối lượng thực hiện năm 2024 là 4.041 triệu đồng; bằng 11,57 % kế hoạch năm 2024 (34.921 triệu đồng).

Giá trị thanh toán năm 2024 ước đạt là 63.578 triệu đồng; bằng 65,75 % kế hoạch năm (96.694 triệu đồng), trong đó vốn tự có là 63.578 triệu đồng chiếm 100 %.

3.1. Dự án Kho nguyên liệu

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn đã hoàn thành quyết toán, kiểm toán các hợp đồng và báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; đã tổ chức thanh lý được 13/14 hợp đồng.

Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Kho nguyên liệu tại Quyết định số 1651/QĐ-HĐQT ngày 25/06/2024. Các nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình, thiết bị theo quy định hợp đồng.

3.2. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành các thủ tục được Hội đồng quản trị VICEM Bim Sơn phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án và KHLCNT điều chỉnh bổ sung; hoàn thành các thủ tục lập, phát hành HSMT để đóng, mở thầu đúng hạn đối với

gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, vật tư - thiết bị, GCCT, xây lắp và dịch vụ kỹ thuật cho dự án”; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết và đưa hợp đồng vào hiệu lực

* **Gói thầu số 2 “Giám sát thi công công trình”**: Đã phát hành E-HSMT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ ngày 06/12/2024÷02/01/2025.

* **Gói thầu số 3 “Bảo hiểm công trình”**: Đã phát hành E-HSMT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ ngày 24/12/2024÷06/01/2025.

* **Gói thầu số 8 “Thẩm tra các bước thiết kế”**: Đã được HĐQT Công ty chấp thuận chủ trương ký hợp đồng. **Gói thầu số 7 “Giám định độc lập của Chủ đầu tư”** và **gói thầu số 6 “Tư vấn nhập khẩu”**: Hoàn thành phê duyệt nhiệm vụ tư vấn và dự toán; chờ tiến độ giao hàng cụ thể để tổ chức LCNT.

3.3. Dự án mở sết Tam Diên giai đoạn 2

Trong năm 2024, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành và các đơn vị khác có liên quan thực hiện các công việc như sau:

- Công ty đã nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế cho Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và được đính chính tên dự án tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 22/03/2024. Được UBND thị xã Bim Sơn báo cáo Sở TN&MT điều chỉnh dự án Dự án Mở sết Tam Diên - giai đoạn 2: Đã được duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 từ nhóm đối tượng “*Dự án chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất*” sang nhóm “*Dự án do HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất*” tại Tờ trình số 2152/TTr-UBND ngày 28/6/2024; xin chủ trương giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng GPMB dự án mở sết Tam Diên giai đoạn 2 tại Công văn số 2323/UBND-TNMT ngày 09/7/2024 gửi UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Đã phối hợp với các cơ quan ban ngành đặc biệt là Hội đồng bồi thường GPMB hoàn thành kiểm kê được 25/25 hộ trên diện tích 33,71 ha, song song đó đang triển khai công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB. UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay đang phối hợp với Ban QLDA thị xã, các phòng TN&MT, QLĐT thuộc UBND thị xã và Sở TNMT, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình áp giá, lập phương án bồi thường GPMB.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính riêng):

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.259.760	3.489.251	93%
Doanh thu thuần	3.487.978	3.081.365	113%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.483)	(187.812)	2%
Lợi nhuận khác	8.090	(17.328)	-47%
Lợi nhuận trước thuế	3.607	(205.140)	-2%
Lợi nhuận sau thuế	3.607	(205.145)	-2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,48	0,38
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,16	0,17
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,47
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,76	0,89
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	7,41	5,57
- Vòng quay tổng Tài sản:	Vòng	1,00	0,83
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,1	-6,7
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,2	-10,5
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,1	-5,9
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,1	-6,1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước: 90.124.015 cổ phần chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác: 33.085.797 cổ phần chiếm 26,854%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp :
- + Phát thải CO₂ rò rỉ (kg CO₂/tấn clk): 893,37
- + Phát thải CO₂ rò rỉ (kg CO₂/tấn xi măng PCB40): 673,11
- Các sáng kiến giảm thiểu phát thải khí nhà kính:
- + Lắp đặt hệ thống thu hồi nhiệt thừa khí thải để phát điện
- + Nghiên cứu tối ưu hóa lò nung, nghiền xi măng để giảm tiêu hao điện, than.

6.2. Quản lý nguồn năng lượng

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Nguyên vật liệu	Đvt	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất tại nhà máy	Tấn	2.800.409,75
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	3.374.533,00
2	Đất sét sử dụng	Tấn	765.170,670
3	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	168.486,53
II	Sản lượng xi măng sản xuất tại nhà máy	Tấn	3.016.923,54
1	Clinker sử dụng	Tấn	2.277.923,95
2	Thạch cao	Tấn	145.567,83
3	Phụ gia sử dụng	Tấn	530.384,08
4	Tro bay	Tấn	79.522,15
5	Vỏ bao xi măng	Cái	25.231.719

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Ghi chú
I	Nhiên liệu, năng lượng			
1	Điện năng	kWh	285.971.427	
2	Than cám:	Tấn	484.752,4	
3	Dầu	Lít	424.541	
3.1	Dầu HN-DO	Lít	324.033	
3.2	Dầu DO 0,05S - II	Lít	100.508	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Stt	Nguồn nước	Đvt	Lượng nước sử dụng
1	Nước sinh hoạt	m3	367
2	Nước sản xuất	m3	1.185
	Tổng	m3	1.552

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không vi phạm

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không bị xử phạt

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Lao động:

- Tổng số lao động có mặt thời điểm 01/01/2024: 1192 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1187 người lao động.

- Tổng số lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2024: 1.135 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.130 người lao động

- Lao động tăng: 14 người

- Lao động giảm: 71 người

b) Tiền lương :

- Tiền lương bình quân năm 2024: 18,958 triệu đồng/người/tháng.

c) Chính sách lao động :

- Số tiền hỗ trợ chấm dứt hợp đồng theo Luật quy định 248 triệu; hỗ trợ theo Thỏa ước của Công ty 285 triệu.

- Thực hiện công tác phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân liệt sỹ tại 3 tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Quảng Nam (hiện tại đang phụng dưỡng 05 Mẹ VNAH và 07 TNLS); số tiền phụng dưỡng 119 triệu.

- Giải quyết chế độ ốm đau cho 156 lượt người, số ngày: 1.516, số tiền: 289.611.717đ; thai sản 20 lượt người, số ngày: 803, số tiền: 183.103.234; dưỡng sức: 1 người, 7 ngày, số tiền 3.780.000.

- Phối hợp với bảo hiểm xã hội thị xã Bim Sơn thực hiện tốt việc trích nộp bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty ký Hợp đồng với Công ty cổ phần Bảo Minh Thanh Hóa về việc Bảo hiểm sức khỏe toàn diện năm 2024 cho toàn thể người lao động trong Công ty.

d) Công tác đào tạo:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- + Số giờ đào tạo trung bình năm 2024: 53h/người
- + Số giờ đào tạo trung bình của quản lý cấp cao và trung: 96h/người
- + Số giờ đào tạo trung bình của công nhân kỹ thuật và lao động trực tiếp: 51h/người
- + Số giờ đào tạo trung bình của nhân viên, chuyên viên, kỹ sư và lao động gián tiếp: 70h/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ NLĐ đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- + Đào tạo thạc sỹ điều hành cao cấp Executive MBA
- + Đào tạo sử dụng phần mềm Autodesk inventor Profesional Plus online.
- + Đào tạo áp dụng mô hình thông tin công trình trong hoạt động đầu tư xây dựng BIM
- + Trang bị và nâng cao kỹ năng vận hành các thiết bị trong dây chuyền sản xuất xi măng trên hệ thống CEMulator
- + Đào tạo nghề mới và chuyển nghề (sửa chữa điện lạnh, vận hành thiết bị SXXM, phân tích thí nghiệm)

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2024, bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với CB-NLĐ. Công đoàn tham mưu cho Lãnh đạo Công ty làm tốt công tác an sinh xã hội đối với cộng đồng tại địa phương, như: đóng góp tôn tạo nhà chiếu phim tư liệu Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai bão lũ; Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học, xây nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm cho thanh niên nhập ngũ, lễ hội đền chùa, đỡ đầu trẻ em mồ côi khó khăn; Ủng hộ xi măng cho các tổ chức trong và ngoài tỉnh..với tổng số tiền là: 2,219 tỷ đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (nguồn cung xi măng là 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước chỉ khoảng 58,5 - 59 triệu tấn, tăng 3,3% - 4,2% so với năm 2023 (56,6 triệu tấn); xuất khẩu xi măng, clinker khoảng 30 triệu tấn, giảm 3,8% so với năm 2023 (31,2 triệu tấn)

Dư thừa nguồn cung xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, giảm giá bán, tăng chính sách bán hàng, đưa ra nhiều nhãn hiệu xi

măng mới với giá bán thấp để gia tăng sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị phần. Giá bán xi măng có xu hướng ngày càng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao.

Đứng trước bối cảnh ngành xi măng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Công ty đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong sản xuất, tiêu thụ nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 đề ra. Với sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ-người lao động, Công ty đã đạt được kết quả SXKD khả quan so với dự báo ban đầu, vượt xa so với kế hoạch năm 2024, việc làm, thu nhập và đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

Kết quả tiêu thụ sản phẩm (tấn):

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2023	So sánh với	
				KH 2024	Cùng kỳ
Xi măng	3.534.849	2.965.000	2.830.962	119%	125%
Clinker	260.075	335.000	248.568	78%	105%
Tổng số	3.794.924	3.300.000	3.079.529	115%	123%

Kết quả hoạt động sản xuất (tấn):

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2023	So sánh với	
				KH 2024	Cùng kỳ
Clinker	2.800.410	2.331.424	1.726.134	120%	162%
Xi măng	3.242.464	2.580.000	2.421.711	126%	134%

2. Tình hình tài chính

Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng, giảm dư nợ vay dài hạn ngân hàng.

Đàm phán giảm lãi suất vay vốn Ngân hàng góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

Đàm phán được điều kiện vay vốn tối ưu cho dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và thợ sửa chữa từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị và bố trí lại lao động khi thiếu hụt.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ. Thực hiện quy trình bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ đảm bảo quy trình, quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong năm 2024 đã thực hiện và ban hành 11 Quy định nội bộ gồm: Quy định chế quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thỏa ước lao động tập thể; Quy định tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Công ty; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy định liên thông dữ liệu trong ứng dụng công nghệ thông tin ; Quy định quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống camera tại các máng xuất trạm đóng bao 1,2,3; Quy định gia công xi măng ; Quy chế kiểm toán nội bộ ; Quy định phân phối tiền lương năm 2024; Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty; Quy định về hoạt động nhân viên thị trường của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2025, Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Clinker sản xuất:	2.845.904	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	4.054.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	3.700.000	Tấn
Clinker:	354.000	Tấn
Doanh thu thuần:	3.679,6	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	2,4	Tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

• Về sản xuất

Trong năm 2024, Công ty đã xây dựng, lựa chọn phương án chạy lò hợp lý, hiệu quả nên không đưa clinker ra bãi, đồng thời chủ động dừng sửa chữa kết hợp giảm tồn kho clinker.

• Về tiêu thụ

Công ty đã linh hoạt trong việc xây dựng các chính sách bán hàng, thu thập thông tin và quản lý tốt thị trường. Luôn bán sát, tiếp cận các công trình trọng điểm để đẩy mạnh tiêu thụ xi măng; phát triển thêm hệ thống trạm trọng mini. Do đó hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra.

• Về công tác tài chính, quản trị

Trong năm, HĐQT cũng như Ban TGDĐ đã tổ chức nhiều cuộc họp, đưa ra nhiều Nghị quyết HĐQT cũng như nhiều kết luận của Ban điều hành đảm bảo Công ty hoạt động ổn định.

Dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư luôn được đảm bảo; Công ty luôn tích cực đàm phán lãi suất với các ngân hàng để tiết giảm tối đa chi phí tài chính. Qua đó, lãi suất vay ngắn hạn trong năm giảm từ 5,42%/năm xuống 3,71%/năm, lãi suất vay dài hạn giảm từ 9,13%/ năm xuống 7,34%/ năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2024, Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và mang lại kết quả tích cực, Công ty đã có lãi, các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2025 như sau:

Clinker sản xuất:	2.845.904	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	4.054.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	3.700.000	Tấn
Clinker:	354.000	Tấn
Doanh thu thuần:	3.679,6	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	2,4	Tỷ đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) **Thành viên và cơ cấu của HĐQT:** HĐQT Công ty có 7 thành viên trong đó có 02 thành viên là thành viên HĐQT độc lập

• Ông Lê Hữu Hà

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 05/01/1965

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng

Đại diện phần vốn VICEM: 45.655.150 CP, tương đương 36,58% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Phụ trách HĐTV Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch

• Ông Nguyễn Minh Đức

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 12/3/1980

Địa chỉ thường trú: Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện VICEM: 15.019.500 CP, chiếm 12,19% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Phó Ban kiểm tra pháp chế - Tổng công ty xi măng Việt Nam

- Thành viên HĐQT Công ty CP VICEM Bao bì Bim Sơn.

- Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Hoàng Thạch.

• **Ông Nguyễn Trường Thư**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 13/09/1975

Địa chỉ thường trú: Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng.

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Trưởng phòng đầu tư xây dựng - Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

• **Ông Ngô Đức Việt**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty CP Xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 24/10/1977

Địa chỉ thường trú: TX Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc - Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

• **Bà Lê Thị Khanh**

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty CP Xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 5/10/1974

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty CP xi măng VICEM Bút Sơn.

• **Ông Nguyễn Hoàng Vân**

Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng Bim Sơn

(Đã miễn nhiệm từ ngày 26/4/2024 theo Nghị quyết số 1079/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024)

Sinh ngày: 16/11/1963

Địa chỉ thường trú: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Số lượng cổ phần nắm giữ: 41.798 CP chiếm 0,03% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác: Không có

• **Ông Lê Huy Quân**

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 01/10/1965

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.504 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 4 CP.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bỉm Sơn

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Miền Trung

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ để quyết định các vấn đề theo thẩm quyền:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hữu Hà	39	100%	
2	Nguyễn Hoàn Văn	0	0	Xin nghỉ từ 01/11/2023; miễn nhiệm từ 26/4/2024
3	Nguyễn Minh Đức	39	100%	
4	Lê Huy Quân	39	100%	
5	Ngô Đức Việt	39	100%	
6	Lê Thị Khanh	39	100%	
7	Nguyễn Trường Thụ	39	100%	

Các nghị quyết đã được thông qua:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	073/NQ-HĐQT	11/01/2024	V/v chấp thuận ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	100%
2	120/NQ-HĐQT	16/01/2024	V/v triển khai gói thầu "cung cấp dịch vụ, bốc xếp và đóng bao xi măng lên phương tiện vận tải tại Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn năm 2024".	100%
3	208/NQ-HĐQT	25/01/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp".	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	209/NQ- HĐQT	25/01/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán xi măng với Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng và Cty CP VICEM Thạch cao Xi măng".	100%
5	210/NQ- HĐQT	25/01/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng gia công xi măng với Công ty CP Xi măng Miền Trung"	100%
6	229/NQ- HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết HĐQT phiên họp thường kỳ quý I năm 2024.	100%
7	230/NQ- HĐQT	26/01/2024	V/v thống nhất thôi giao nhiệm vụ kiêm Giám đốc Ban QLDA và thống nhất chủ trương bổ nhiệm nhân sự giữ chức danh Giám đốc Ban Quản lý dự án.	100%
8	272 NQ- HĐQT	01/02/2024	V/v thống nhất bổ nhiệm nhân sự giữ chức danh Giám đốc Ban Quản lý dự án.	100%
9	273/NQ- HĐQT	01/02/2024	V/v ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng Công ty CP Xi măng Bim Sơn.	100%
10	280/NQ- HĐQT	01/02/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua vỏ bao xi măng giữa Công ty CP Xi măng Bim Sơn với Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng.	100%
11	387/NQ- HĐQT	22/02/2024	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện -VICEM Bim Sơn.	100%
12	399/NQ- HĐQT	23/02/2024	V/v Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.	100%
13	552/NQ- HĐQT	11/3/2024	Nghị quyết vv chủ trương hợp đồng gói thầu số 5 "lập hồ sơ mời thầu gói thầu số 1 (EPC) với Công ty Tư vấn đầu tư phát triển Xi măng".	100%
14	714 NQ- HĐQT	26/3/2024	V/v chấp thuận hợp đồng mua thạch cao của Công ty CP VICEM Thạch cao Xi măng.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	772/NQ-HĐQT	29/3/2024	V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án dừng thực hiện vĩnh viễn dự án Cảng Lèn.	100%
16	823/NQ-HĐQT	04/4/2024	V/v chấp thuận Hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty CP Năng lượng & MT Vicem.	100%
17	824/NQ-HĐQT	04/4/2024	V/v chuẩn bị chương trình, dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2024.	100%
18	884/NQ-HĐQT	09/4/2024	V/v chủ trương mua sắm dịch vụ phi tư vấn, gói thầu: "thuê khoan nổ, bốc xúc vận chuyển đá vôi tại khu I, khu II mỏ đá vôi Yên Duyên về CT 22 năm 2024-2025"..	100%
19	937/NQ-HĐQT	12/4/2024	V/v phiên họp thường kỳ quý II năm 2024.	100%
20	1279/NQ-HĐQT	20/5/2024	Nghị quyết HĐQT phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - VICEM Bỉm Sơn.	100%
21	1428/NQ-HĐQT	04/6/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng uỷ thác xuất khẩu Clinker với Tổng công ty Xi măng Việt Nam.	100%
22	1579/NQ-HĐQT	19/6/2024	V/v chấp thuận việc gia hạn thời gian trả nợ với Tổng công ty Xi măng Việt Nam.	100%
23	1594/NQ-HĐQT	20/6/2024	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	100%
24	1648/NQ-HĐQT	25/6/2024	V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Kho nguyên liệu.	100%
25	1743/NQ-HĐQT	03/7/2024	Về chấp thuận ký Hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM.	100%
26	1862/NQ-HĐQT	16/7/2024	V/v thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.	100%
27	1958/NQ-HĐQT	23/7/2024	Phê duyệt kế hoạch chi phí trong giai đoạn chuẩn bị dự án Mỏ đá vôi Yên Duyên 1 và Yên Duyên 2.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	1996/NQ-HĐQT	25/7/2024	V/v thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Phó TGD Công ty Lê Huy Quân	100%
29	1997/NQ-HĐQT	25/7/2024	V/v phiên họp thường kỳ quý III năm 2024.	100%
30	2068/NQ-HĐQT	31/7/2024	V/v đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường tại CNQT.	100%
31	2089/NQ-HĐQT	01/08/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán Clinker giữa Công ty với Công ty CP năng lượng và Môi trường VICEM.	100%
32	2377/NQ-HĐQT	22/8/2024	Về chủ trương mua sắm dịch vụ phi tư vấn, gói thầu: “Thuê khoan nổ, bốc xúc và vận chuyển đá vôi tại khu vực phía Đông Nam (bãi B và bãi D) mỏ đá vôi Yên Duyên về CT 22 năm 2024-2025”.	100%
33	2378/NQ-HĐQT	23/8/2024	V/v chấp thuận ký Hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM .	100%
34	2425/NQ-HĐQT	27/8/2024	V/v vay vốn cho dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện.	100%
35	2456/NQ-HĐQT	30/8/2024	V/v phê duyệt danh sách đưa ra, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ cấp trưởng đơn vị thuộc Công ty	100%
36	2526/NQ-HĐQT	06/09/2024	V/v chấp thuận giao nhiệm vụ, điều động cán bộ cấp trưởng đơn vị thuộc Công ty	100%
37	2533/NQ-HĐQT	09/9/2024	V/v thanh lý các tài sản là vật tư, thiết bị cầu bốc dỡ dự án Cảng Lèn.	100%
38	2776/NQ-HĐQT	03/10/2024	V/v nâng bậc lương đối với cán bộ quản lý Công ty.	100%
39	2781/NQ-HĐQT	03/10/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng uỷ thác xuất khẩu xi măng giữa Công ty với Tổng công ty Xi măng Việt Nam.	100%
40	2782/NQ-HĐQT	03/10/2024	V/v chủ trương mua sắm dịch vụ tư vấn, gói thầu: “Xin cấp giấy phép tăng lưu lượng khai thác nước” phục vụ cho hoạt động sản xuất của nhà máy.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	2929/NQ-HĐQT	15/10/2024	V/v chấp thuận ký Hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.	100%
42	2932/NQ-HĐQT	15/10/2024	V/v sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức Công ty.	100%
43	2962/NQ-HĐQT	18/10/2024	V/v phiên họp thường kỳ quý IV năm 2024.	100%
44	2989/QĐ-HĐQT	18/10/2024	V/v xếp loại chất lượng Người quản lý Công ty năm 2023.	100%
45	3429 NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v công tác cán bộ (thống nhất bổ nhiệm lại ông Phạm Văn Phương PTGD).	100%
46	3431 NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v giao người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
47	3432/NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v công tác cán bộ.	100%
48	3435 NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v thống nhất chủ trương về công tác cán bộ (cấp trường đơn vị).	100%
49	3439 NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v thành lập Văn phòng Đảng – Đoàn thể và công tác cán bộ.	100%
50	3452/NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v đôn đốc xử lý các Dự án, công việc tồn đọng và thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính.	100%
51	3461/NQ-HĐQT	29/11/2024	V/v phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.	100%
52	3510/NQ-HĐQT	05/12/2024	V/v chấp thuận việc gia hạn thời gian trả nợ với Tổng công ty Xi măng Việt Nam.	100%
53	3580/NQ-HĐQT	11/12/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán xi măng giữa Công ty với Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng và Công ty Cổ phần VICEM Thạch Cao Xi măng.	100%
54	3581/NQ-HĐQT	11/12/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng gia công giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
55	3582/NQ-HĐQT	11/12/2024	V/v chấp thuận ký hợp đồng gia công giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung.	100%
56	3598/NQ-HĐQT	12/12/2024	V/v phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 & 2025 tại Công ty.	100%
57	3655/NQ-HĐQT	17/12/2024	V/v chủ trương mua sắm một số nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất năm 2025.	100%
58	3660/NQ-HĐQT	17/12/2024	V/v đánh giá xếp loại chất lượng năm 2023 đối với Người đại diện phần vốn của BCC tại CRC	100%
59	3665/NQ-HĐQT	18/12/2024	V/v thống nhất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ	100%
60	3835/NQ-HĐQT	25/12/2024	V/v đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031	100%

c) Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

2. Ban kiểm soát

a) Thành phần Ban kiểm soát:

• Ông Lê Hữu Phăng

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

(Đã miễn nhiệm từ ngày 01/9/2024 theo Nghị quyết số 1079/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024)

Sinh ngày: 13/08/1963

Địa chỉ thường trú: P. Ba Đình - TX Bim Sơn-Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

• Bà Phạm Thị Thúy

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 12/1/1991

Địa chỉ thường trú: Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

• **Ông Tạ Hữu Hiền**

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 25/09/1988

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

• **Ông Lê Trọng Thành**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 25/09/1974

Địa chỉ thường trú: Quận Ba Đình, thành phố Hà nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các buổi họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hữu Phăng	03	60%	100%	Miễn nhiệm từ 01/9/2024
2	Phạm Thị Thúy	05	100%	100%	
3	Tạ Hữu Hiền	05	100%	100%	Làm Trưởng Ban từ 05/9/2024
4	Lê Trọng Thành	04	80%	100%	Là TV-BKS từ 26/4/2024

Thực hiện chương trình công tác năm 2024, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua hệ thống thông tin của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thực hiện các dự án ĐTXD.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hằng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2024.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Giám sát hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty được chi trả trong năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty (*)	(*) 4.000.000	150.000.000
Tổng cộng (*)			606.000.000

Ghi chú:

- (*) Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/8/2024: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty. Từ ngày 01/9/2024, Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm hưởng thù lao 6.000.000 đồng/ tháng.

- Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2024: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp	073/NQ-HĐQT ngày 11/01/2024	Ủy thác XK Xi măng; Giá trị chưa VAT: 708.333.390	VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2	Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp	208/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024	HĐ gia công Xi măng; Giá trị chưa VAT: 258.417.574.906	VND
3	Công ty CP VICEM Thạch Cao Xi măng	209/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024	HĐ mua bán Xi măng; Giá trị chưa VAT: 24.657.894.500	VND
4	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	209/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024	HĐ mua bán Xi măng; Giá trị chưa VAT: 3.550.319.997	VND
5	Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung	210/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024	HĐ gia công Xi măng; Giá trị chưa VAT: 19.380.934.541	VND
6	Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng	280/NQ-HĐQT ngày 01/02/2024	HĐ mua vỏ bao; Giá trị chưa VAT: 466.866.400	VND
7	Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng (CCID)	552/NQ-HĐQT ngày 11/3/2024	Hợp đồng tư vấn; Giá trị chưa VAT: 342.600.000	VND
8	Công ty CP VICEM Thạch Cao Xi măng	714 NQ-HĐQT ngày 26/3/2024	HĐ mua thạch cao; Giá trị chưa VAT: 73.405.944.690	VND
9	Công ty CP Năng lượng & Môi trường VICEM	823/NQ-HĐQT ngày 04/4/2024	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 24.316.053.300	VND
10	Công ty CP Năng lượng & Môi trường VICEM	1743/NQ-HĐQT ngày 03/7/2024	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 20.950.406.400	VND
11	Công ty CP Năng lượng & Môi trường VICEM	2089/NQ-HĐQT ngày 01/8/2024	HĐ mua bán clinker; Giá trị chưa VAT: 31.669.880.100	VND
12	Công ty CP Năng lượng & Môi trường VICEM	2378/NQ-HĐQT ngày 23/8/2024	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 23.861.750.000	VND
13	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2781/NQ-HĐQT ngày 03/10/2024	HĐ Ủy thác xuất khẩu xi măng; Giá trị chưa VAT: 14.733.333	VND
14	Công ty CP Năng lượng & Môi trường VICEM	2929/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 89.999.220.150	VND
15	Tổng công ty Xi măng Việt Nam		HĐ tư vấn; Giá trị chưa VAT: 18.447.196.310	VND

d) Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ theo các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên công ty: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 7105 0000

Fax: (84.24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com.vn

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty (bao gồm: Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán) được đăng trên website: <http://ximangbimson.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK HN;
- HDQT (b/cáo);
- Ban TGD (b/cáo);
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Huy Quân